

SCHEDULE TABLEAU No. 1. POPULATION BY NAME, PERSONAL DESCRIPTION, ETC. POPULATION-NOM, RENSEIGNEMENTS PERSONNELS, ETC.

Dist. 801

Province *Quebec*

District No. *261 Terrebonne*

S. District No. *14*

Enumeration District District du recenseur No. *1*

in dans *Paroisse St. George Basque*

(City, town, village, township or parish.) (Cité, ville, village, canton ou paroisse.)

Page *8*

Nominal return of living persons by Dénombrement des vivants par

Dubé Caron

Enumerator. Recenseur.

June 17

NUMBERED IN THE ORDER OF VISITATION		RESIDENCE AND PERSONAL DESCRIPTION								CITIZENSHIP, NATIONALITY AND RELIGION						PROFESSION, OCCUPATION, TRADE OR MEANS OF LIVING				WAGE-EARNERS							INSURANCE HELD AT DATE			EDUCATION AND LANGUAGE OF EACH PERSON FIVE YEARS OF AGE AND OVER										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39		
51	61	Dominique Beffé	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0		
52	62	Richard Pascal	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	
53	63	Guillemette Michal	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	
54	64	Marie Emile	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
55	65	Marie Caroline	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
56	66	Thérèse Marie	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
57	67	Simon Ernest	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
58	68	Simon Joseph	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
59	69	Simon Joseph	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0
60	70	Simon Joseph	Basque	M	6 May	M Dec	1866	45	3	French Canadian	Catholic	R.	Calligrapher	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0	0-0-0-0

2000 250